

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ksor H' Đuen

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thại

Ông Trần Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Rô, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2004 tại huyện A, tỉnh G. Nơi ĐKKHKT: tổ 8, phường B, thị xã A, tỉnh G. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Jarai - Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm nông - Trình độ học vấn: 03/12. Cha: Không xác định. Mẹ là RH, sinh năm 1983, Nghề nghiệp: Làm nông. Hiện trú tại tổ 8, phường B, thị xã A, tỉnh G. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 19/8/2023 đến ngày 22/8/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Từ ngày 11/12/2023 bị bắt tạm giam cho đến nay.

- *Bị hại:* Chùa B. Địa chỉ: tổ 4, phường B, thị xã A, tỉnh G .

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Hữu V, sinh năm 1996. (trụ chi chùa B)

- Địa chỉ: Chùa B, tổ 4, phường B, thị xã A, tỉnh G . Vắng mặt

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. RL, sinh ngày 09/01/2010. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 8, phường B, thị xã A, tỉnh G

2. RY sinh ngày 02/04/2010. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 8, phường B, thị xã A, tỉnh G

Người đại diện hợp pháp cho RL và RY: bà RH, sinh năm 1983. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 8, phường B, thị xã A, tỉnh G

4. bà RĐ, sinh năm 1950. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 8, phường B, thị xã A, tỉnh G

5. Chị Ksor N, sinh năm 2003. Có mặt

Địa chỉ: tổ 2, phường B, thị xã A, tỉnh G

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của RL và RY: Ông Bùi Quang Thăng – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.

Người phiên dịch: Ông Siu Hiếu. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30' ngày 17/8/2023, RL (sinh ngày 09/01/2010) và RY (là em trai của RL) đi chơi lang thang tại khu vực bờ kè sông Ba thuộc phường S, thị xã A. Khi đến chùa B thấy cổng chùa không đóng, cả hai nảy sinh ý định vào chùa để trộm cắp tài sản. Sau đó, RL và RY đi vào khu vực chánh điện của chùa B thì phát hiện 01 thùng gỗ (thùng công đức) bên trong có nhiều tiền đặt ở giữa phòng thờ. Cả hai bê thùng gỗ đến khu vực bờ kè Sông Ba lấy toàn bộ số tiền bên trong bỏ vào túi nilon rồi đi về nhà. Trên đường về nhà, RL và RY gặp Rô (là anh trai của RL và RY) đang ngồi chơi gần nhà nên gọi Rô ra ngoài rồi đưa túi nilon đựng tiền cho Rô nhờ cất giữ và chia tiền sau, Rô hỏi về nguồn gốc số tiền thì cả hai kể cho Rô biết số tiền do trộm cắp tại chùa mà có. Nghe vậy, Rô vẫn nhận cầm giữ số tiền do RL và RY đưa. Lúc này, RL và RY lấy mỗi người 200.000 đồng, số tiền còn lại đưa cho Rô cất giữ. Đến sáng ngày 18/8/2023, Rô chia số tiền trộm cắp cho RL và RY, mỗi người 2.000.000 đồng còn lại 100.000 đồng Rô cầm. Sau khi chia xong, RL cho Rô 800.000 đồng, RY cho Rô 400.000 đồng và nhờ Rô giữ giúp 1.300.000 đồng. Sau khi chia tiền xong, Rô về nhà Ksor N là người chung sống như vợ chồng với Rô rồi đưa cho N 2.000.000 đồng và nói nguồn gốc số tiền do Rô đi làm mà có, còn lại 600.000 đồng Rô giữ để tiêu xài cá nhân.

Đối với RL, sau khi chia tiền xong RL mua một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO với số tiền 650.000 đồng và cho RH (là mẹ đẻ của RL) số tiền 200.000 đồng, khi đưa tiền cho chị RH thì RL không nói số tiền do trộm cắp mà có, số tiền còn lại RL tiêu xài cá nhân còn lại 85.000 đồng.

Đối với RY cho bà RĐ (là bà ngoại của RY) số tiền 200.000 đồng, khi đưa tiền cho bà RĐ thì RY không nói số tiền do trộm cắp mà có, số tiền còn lại RY đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Rô đã giao nộp 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng); RL giao nộp 85.000 đồng (tám mươi lăm nghìn đồng); chị Ksor N giao nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); bà RĐ giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); chị RH giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra để xác định chính xác độ tuổi của RY, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tuổi đối với RY. Tại kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 2209/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết

luận: độ tuổi của RY tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2023) là “từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm”.

*Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, mặt trước màu trắng, số imei 1: 866346030304398, số imei 2: 866346030304380 do RL giao nộp.

- Tiền VND: 3.085.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng), đã được niêm phong và gửi vào Kho bạc nhà nước thị xã Ayun Pa để bảo quản theo quy định.

- Quá trình truy tìm vật chứng tại khu vực bờ kè sông Ba thuộc tổ 3, phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa đã phát hiện và tạm giữ 01 (một) thùng gỗ có kích thước (0,42x0,48x0,8)m, mặt trước có dòng chữ “PHƯỚC ĐIỀN TAM BẢO” màu vàng, mặt sau có cửa được khóa bằng ổ khóa Việt Tiệp, cửa bị bong gậy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho sư thầy Trần Hữu V (trụ chi chùa B).

*Về trách nhiệm dân sự: sư thầy Trần Hữu V (trụ chi chùa B) yêu cầu nhận lại số tiền bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 3.085.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rô về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Rô về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Rô từ 09 đến 12 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, mặt trước màu trắng, số imei 1: 866346030304398, số imei 2: 866346030304380 do RL giao nộp.

Trả lại cho ông Trần Hữu V số tiền 3.085.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Số tiền RY và RL trộm cắp là 4.500.000 đồng, đã thu hồi 3.085.000 đồng, RL mua điện thoại 650.000đồng, còn lại 765.000đồng RY và RL đã tiêu xài hết, đại diện bên bị hại không có yêu cầu gì, hai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu RY và RL là trẻ em, người dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không đề nghị truy thu đối với số tiền 765.000đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan RY và RL : Cháu RY và RL là trẻ em, người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình nên đề

ngợi HĐXX cân nhắc xem xét đến quyền và nghĩa vụ của hai cháu trong vụ án này. Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các điều luật đã viện dẫn đối với bị cáo Rô. Rô là anh trai của hai cháu RY và RL, là người dân tộc thiểu số, mức độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Rô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan RY và RL và bà RĐ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Vào khoảng 23 giờ ngày 17/8/2023 tại chùa B, RY và RL đã trộm cắp số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) từ thùng công đức của chùa B rồi đưa cho Rô số tiền 4.100.000 đồng. Rô không hứa hẹn trước và biết rõ số tiền này do RY và RL trộm cắp mà có nhưng Rô vẫn cầm giữ rồi chia tiền cho RY và RL, đồng thời được chia lại số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Các tình tiết khác của vụ án như nội dung cáo trạng đã xác định. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Rô Hội đồng xét xử xét thấy việc luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần thiết phải xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ của tội phạm và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và làm tốt công tác răn đe phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với RY và RL có hành vi trộm cắp số tiền 4.500.000 đồng tại chùa B, tuy nhiên RY và RL đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý.

Đối với Ksor N, RH và RĐ đều không biết số tiền nhận được do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sư thầy Trần Hữu V (trụ chi chùa B) yêu cầu nhận lại số tiền bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được là 3.085.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 3.085.000 đồng là số tiền thu hồi lại được, sư thầy Trần Hữu V có yêu cầu trả lại cho chùa B nên giao lại số tiền này cho sư thầy Trần Hữu V.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, mặt trước màu trắng, số imei 1: 866346030304398, số imei 2: 866346030304380 do RL mua với số tiền 650.000 đồng, mua được từ số tiền trộm cắp nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Số tiền RY và RL trộm cắp là 4.500.000 đồng, đã thu hồi 3.085.000 đồng, RL mua điện thoại 650.000 đồng, còn lại 765.000 đồng RY và RL đã tiêu xài hết, đại diện bên bị hại không có yêu cầu gì, hai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu RY và RL là trẻ em, là người dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không truy thu đối với số tiền 765.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Rô phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử:

- Phạt bị cáo Rô 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 (trừ thời gian tạm giam từ 19/8/2023 đến 22/8/2023).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Trần Hữu V số tiền 3.085.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, mặt trước màu trắng, số imei 1: 866346030304398, số imei 2: 866346030304380.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai)

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Rô phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/12/2023. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA. DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, bị hại và những người TGTT khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ksor H' Đuen

